



Phụ lục III

DANH MỤC HÀNG HÓA ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HẠN NGẠCH THUẾ QUÂN HẠN NĂM THEO HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - LÀO
(Kèm theo Nghị định số 206/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ)

1. Hạn ngạch nhập khẩu lá thuốc lá là 3.000 tấn

STT	Mã số	Mô tả hàng hóa
	24.01	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá.
	2401.10	- Lá thuốc lá chưa tước cọng:
1	2401.10.10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng (flue-cured)
2	2401.10.20	- - Loại Virginia, trừ loại sấy bằng không khí nóng
3	2401.10.40	- - Loại Burley
4	2401.10.50	- - Loại khác, được sấy bằng không khí nóng
5	2401.10.90	- - Loại khác
	2401.20	- Lá thuốc lá, đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ:
6	2401.20.10	- - Loại Virginia, đã sấy bằng không khí nóng (flue-cured)
7	2401.20.20	- - Loại Virginia, trừ loại sấy bằng không khí nóng
8	2401.20.30	- - Loại Oriental
9	2401.20.40	- - Loại Burley
10	2401.20.50	- - Loại khác, được sấy bằng không khí nóng (flue-cured)
11	2401.20.90	- - Loại khác
	2401.30	- Phế liệu lá thuốc lá:
12	2401.30.10	- - Cọng thuốc lá
13	2401.30.90	- - Loại khác

2. Hạn ngạch nhập khẩu gạo là 70.000 tấn

	10.06	Lúa gạo.
	1006.10	- Thóc:
1	1006.10.90	- - Loại khác
	1006.20	- Gạo lứt:
2	1006.20.10	- - Gạo Hom Mali
3	1006.20.90	- - Loại khác

Ghi chú:

- Tất cả hàng hóa được liệt kê theo AHTN 2022 của các dòng thuế của Việt Nam.
- Chứng nhận xuất xứ được ban hành cho hàng hóa thuộc danh mục nói trên sẽ là Chứng nhận xuất xứ Form S.